

Bản án số: 849/2022/HC-PT
Ngày 13 tháng 10 năm 2022
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ
và cưỡng chế thu hồi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 418/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 7 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1939/2022/QĐPT-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Hồ Thị Giang T, sinh năm 1982 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 95/6 Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn Thông – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vạn Thông thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy: Ông Trần Thanh Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy – Vắng mặt;

3. *Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Hồ Thị Giang T;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Hồ Thị Giang T trình bày:

Thực hiện Dự án mở rộng, nâng cấp đường Nguyễn Thông thì nhà của bà bị giải tỏa một phần ở phía trước, nhưng bà không đồng ý các quyết định sau:

Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy (sau đây viết tắt là Quyết định số 4002) thu hồi đất của bà, diện tích 18,3 m², nhưng theo bà đo đạc thì thực tế là 21 m², còn thiếu 2,7 m². Phiếu xác nhận kết quả đo đạc ngày 26/6/2018 diện tích bị thu hồi có kích thước 4 mét x 4,59 mét = 18,3 m²; nhưng thực tế đất của bà bị thu hồi 4 mét x 5,25 mét = 21 m².

Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy (sau đây viết tắt là Quyết định số 4018) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã xác định sai cấu trúc nhà của bà. Cụ thể:

Biên bản đo đạc, kiểm định nhà, vật kiến trúc, hoa màu số 17/BB-HĐBT ngày 08/6/2018 có bà T ký tên thể hiện nhà của bà: Nhà trệt, cột BTCT, móng BTCT, mái tol, vách tường, nền gạch men, diện tích 2,7 mét x 8,53 mét; Nhà trệt, cột BTCT, móng BTCT, mái tol, trần nhựa, vách tường, nền gạch men, diện tích 5 mét x 8,53 mét; Nhà trệt, cột BTCT GCCT mái tol, không trần, vách tường, nền xi măng, diện tích 2,2 mét x 8,53 mét; Sân xi măng BTCT 8 mét x 1 mét; Phần gạch men dán tường (5 mét x 8,53 mét) x 1,2 mét.

Nhưng đến tháng 8/2018, cơ quan chức năng đến xem xét, lập lại hồ sơ kiểm kê và đưa cho mẹ của bà ký tên mà bà không biết. Sau này khi bà nhận Biên bản cũng số 17/BB-HĐBT ngày 08/6/2018 đã chỉnh sửa và xác định sai cấu trúc theo kiểm kê ban đầu. Cụ thể: Nhà trệt, cột gạch móng, không phải BTCT GCCT, mái tol không trần, vách tường, nền gạch men, diện tích 2,7 mét x 8,53 mét; Nhà trệt, cột BTCT, móng không phải BTCT GCCT, mái tol, có trần nhựa phủ PVC, vách tường, nền gạch men, diện tích 5 mét x 8,53 mét; Sân xi măng (0,8 mét x 1 mét) + (8,53 mét x 2,2 mét); Gạch dán tường 4 mét x 1,2 mét.

Bà nhiều lần gửi đơn khiếu nại Quyết định số 4002 và Quyết định số 4018, nhưng chưa được giải quyết thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình

Thủy ra Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 (sau đây viết tắt là Quyết định số 2013) cưỡng chế thu hồi đất của bà.

Bà Hồ Thị Giang T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 4002, Quyết định số 4018 và Quyết định số 2013 nêu trên.

Tại Công văn số 307/UBND-NCPC ngày 08/02/2022 và lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy trình bày:

Căn cứ vào Phiếu xác nhận đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty Trách nhiệm hữu hạn ACB thực hiện, thì diện tích của bà Hồ Thị Giang T bị ảnh hưởng bởi Dự án là 18,3 m², loại đất ODT và kết quả họp của Hội đồng bồi thường (Biên bản số 85/TBB-UBND ngày 24/12/2019).

Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định thu hồi đất số 4002 và Quyết định số 4018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Thanh tổng số tiền 306.903.595 đồng.

Bà T có kiến nghị các hạng mục, nên vào ngày 29/4/2021, Ban Quản lý Dự án phối hợp Ủy ban nhân dân phường An Thới và đơn vị đo đạc đến xác minh lại đất, nhà, vật kiến trúc của bà T bị ảnh hưởng bởi Dự án. Qua xác minh, bà T thống nhất với số liệu đất, vật kiến trúc đã xác minh. Riêng phần móng nhà thì bà T chưa thống nhất đào để xác định móng nhà và đề nghị sau khi có quyết định điều chỉnh nhà, vật kiến trúc theo số liệu xác minh, bà T sẽ cho đơn vị thi công đào để chứng minh phần móng nhà và đề nghị bổ sung sau.

Trên cơ sở họp ngày 03/8/2021 của Hội đồng bồi thường, Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định số 3018 phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà T với số tiền 42.899.137 đồng và ngày 27/9/2021 triển khai quyết định cho bà T, nhưng bà T vẫn không cho đào để xác định móng nhà, nên chưa có cơ sở để bồi thường bổ sung cho bà T.

Như vậy, việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất cho bà T đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các ban ngành hữu quan đã nhiều lần vận động nhưng bà T vẫn không đồng ý nhận tiền và không giao mặt bằng. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ban hành Quyết định số 2013 cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 67, 69, 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Giang T về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Giang T;

- Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Hồ Thị Giang T;

- Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về việc cưỡng chế thu hồi đất;

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường cho bà T theo hiện trạng đã được xác định tại: *“Biên bản về việc xác minh móng nhà của bà Hồ Thị Giang T ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thông, quận Bình Thủy”* do Đoàn cưỡng chế lập ngày 12/10/2021 tại nhà bà Hồ Thị Giang T.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2022, người khởi kiện bà Hồ Thị Giang T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Hồ Thị Giang T kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 4002, Quyết định số 4018 và Quyết định số 2013. Bà không đồng ý diện tích bồi thường là 18,3 m², mà yêu cầu phải bồi thường cho bà diện tích 24,06 m². Quyết định số 4002 xác định sai diện tích thu hồi, nên Quyết định số 4018 bồi thường sai và do vậy Quyết định số 2013 cưỡng chế cũng sai.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T đề nghị xem xét: Diện tích thu hồi 18,3 m² là không đúng, mà phải là 24,06 m² theo kết quả đo đạc của Công ty Geotex mới đúng, do đó Quyết định số 4002 xác định sai diện tích thu hồi. Quyết định số 4018 bồi thường sai diện tích và giá đất bồi thường cũng sai, vì thời điểm ra quyết định là năm 2020 nhưng lại lấy giá đất năm 2018 mà không lấy giá đất năm 2020 để bồi thường. Việc cưỡng chế chỉ thực hiện đối với người không hợp tác, gia đình bà T đã rất hợp tác nhưng bị cưỡng chế là sai, Quyết định số 2013 cưỡng chế bà T là sai. Bà T phải đi thuê nhà ở nên yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy hỗ trợ tiền thuê nhà cho bà T 900.000 đồng/tháng trong 12 tháng bằng 10.800.000 đồng. Gia đình bà T được nhận tiền

bồi thường trễ, nên đề nghị được tính lãi suất thời gian chậm nhận tiền bồi thường. Bà T là chủ nhà nhưng Biên bản kiểm đếm lại do mẹ của bà T ký tên là không đúng. Đề nghị hủy Quyết định số 4002, Quyết định số 4018, Quyết định số 2013 và buộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy phải bồi thường diện tích là 24,06 m², theo giá đất tại thời điểm ra quyết định bồi thường, đồng thời hỗ trợ cho bà T tiền thuê nhà là 10.800.000 đồng và tiền lãi suất thời gian chậm bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo đều hợp lệ. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của bà Hồ Thị Giang T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Giang T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện vắng mặt không vì lý do khách quan hoặc bất khả kháng. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành vắng mặt họ.

[2] Bà Hồ Thị Giang T khởi kiện đối với quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về lĩnh vực quản lý đất đai, trong thời hạn chưa quá 01 năm kể từ ngày có quyết định bị khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

Các vấn đề luật sư mới đưa ra tại phiên tòa phúc phẩm gồm: Yêu cầu về giá đất bồi thường, yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà, yêu cầu tính lãi suất chậm nhận tiền bồi thường, đều không được đề cập trong Đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021 và Đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 của bà Hồ Thị Giang T, là đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính. Những nội dung này cũng không nằm trong nội dung của Bản án sơ thẩm, nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 220 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 4002 và Quyết định số 4018 được ban hành đảm bảo về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

Quyết định số 2013 được ban hành đảm bảo về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

[4] Về nội dung của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Đối với Quyết định số 4002:

Quyết định số 4002 thu hồi của bà Hồ Thị Giang T diện tích 18,3 m².

Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Công ty Trách nhiệm hữu hạn ACB lập ngày 26/6/2018, có bà Hồ Thị Giang T ký xác nhận, thì diện tích đất bị thu hồi là 18,3 m² (bút lục số 98); Do bà T có khiếu nại, tại Biên bản phúc tra số liệu lập ngày 29/4/2021, có bà T ký xác nhận cũng thống nhất diện tích bị thu hồi là 18,3 m² (bút lục số 75, 76).

Bà T xuất trình bản photocopy Biên bản xác minh lập ngày 19/7/2021 (bút lục số 53, 54) có nội dung ghi ý kiến của bà Hồ Thị Giang T yêu cầu bồi thường diện tích 21,6 m² và sau đó, bà T căn cứ vào phần ghi chú lộ giới dự mở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà, để cho rằng diện tích bị thu hồi 23,9 m². Sau phiên tòa sơ thẩm, bà T thuê Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị và đo đạc Geotex đo đạc ngày 29/4/2022 xác định diện tích lộ giới là 24,06 m² (kích thước ngang 4,04 mét và 4,09 mét, dài 5,95 mét) để làm cơ sở kháng cáo cho rằng kết quả đo đạc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ACB không chính xác và yêu cầu hủy Quyết định số 4002. Bà T yêu cầu xác định diện tích đất của bà bị thu hồi 21,6 m² (ngang 4 mét, dài 5,4 mét) thì đất của bà T sẽ là (15,25 mét + 5,4 mét) x 4 mét = 82,6 m², không phù hợp với diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (19,85 mét x 4 mét) = 79,4 m²; Như vậy, việc bà T yêu cầu xác định diện tích đất của bà bị thu hồi 23,9 m² cũng không có cơ sở chấp nhận. Đối với kết quả đo đạc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị và đo đạc Geotex thể hiện chiều ngang thửa đất của bà T có kích thước 4,09 mét, dài hơn so với kích thước được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 4,00 mét, đồng thời kết quả đo đạc này được thu thập không theo đúng trình tự, thủ tục do Luật tổ tụng hành chính quy định, không có sự chứng kiến của người bị kiện, không đảm bảo tính khách quan, nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà T yêu cầu hủy Quyết định số 4002 do sai diện tích đất bị thu hồi.

[4.2] Đối với Quyết định số 4018:

Quyết định số 4018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Giang T tổng số tiền 306.903.595 đồng, trên cơ sở Biên bản đo đạc, kiểm định nhà, vật kiến trúc, hoa màu ngày 08/6/2018 (bút lục số 77 – 80); giá đất cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; giá nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng và

vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, là phù hợp quy định của pháp luật.

Theo kiến nghị của bà T, người bị kiện đã tiến hành thẩm tra lại và tại Biên bản về việc phúc tra số liệu của hộ bà T ngày 29/4/2021 (bút lục số 75, 76) có bà Hồ Thị Giang T ký tên đồng ý phần đất và vật kiến trúc, chỉ có yêu cầu xem xét lại phần móng cột, nhưng bà T không cung cấp được bản vẽ nhà, không có hồ sơ thiết kế và hoàn công nhà và cũng không đồng ý cho đào móng cột để xem xét (bút lục 102), nên chưa có cơ sở để giải quyết.

Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy đã ban hành Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Hồ Thị Giang T số tiền 42.899.137 đồng và bà T không khiếu nại quyết định này.

Đến khi cưỡng chế vào ngày 12/10/2021 thì đã đào được móng cột, ghi nhận hiện trạng vào Biên bản được bà T đồng ý. Do đó, bản án sơ thẩm không hủy Quyết định số 4018, mà kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường cho bà T theo hiện trạng được xác định là phù hợp.

[4.3] Đối với Quyết định số 2013:

Mặc dù đã được vận động nhiều lần, nhưng bà T vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, nên Ủy ban nhân dân Quận Bình Thủy đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi đất như: Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, xây dựng Phương án cưỡng chế, vận động bà T giao đất, ra Thông báo cưỡng chế và đã ban hành Quyết định số 2013 cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[5] Từ phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà T và lời bảo vệ của luật sư yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bà T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà Hồ Thị Giang T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị Giang T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

2.1. Bác khởi kiện của bà Hồ Thị Giang T yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Giang T;

- Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Hồ Thị Giang T;

- Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy về việc cưỡng chế thu hồi đất;

2.2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường cho bà T theo hiện trạng đã được xác định tại: *“Biên bản về việc xác minh móng nhà của bà Hồ Thị Giang T ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thông, quận Bình Thủy”* do Đoàn cưỡng chế lập ngày 12/10/2021 tại nhà bà Hồ Thị Giang T.

3. Bà Hồ Thị Giang T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000247 ngày 05/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- Cục THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

